

## BÊN LỀ TIỆC CƯỚI

Anh bạn Thông là dân HO mang qua Mỹ 1 vợ và 2 con, để lại Việt Nam 4 đứa lớn đã có gia đình. Vợ chồng dành dụm tiền già gọi về tiếp tế cho đàn cháu 8 đứa đói meo, sống nheo nhóc, chui rúc dưới những mái nhà lá ọp ẹp vùng Long Khánh.

Trước kia, Thông ghiền cà phê phin, thuốc điếu Capstan, vào tù chuyên sang hút thuốc lào. Qua Mỹ, anh nghe lời vợ khuyên bỏ luôn cà phê, thuốc lá, chắt chiu chút ít tiền còm trợ cấp, cứ 3 tháng một lần mang ra công ty chuyển tiền HP.

Thông rất quý trọng tình bè bạn nhưng lại có máu “Trương Phi”. Người bạn cùng binh chủng thiết giáp trước năm 1975 cảm thông hoàn cảnh đa đoan một cảnh hai quê của vợ chồng Thông nên đã trốn không gọi thiệp mời đám cưới của con gái mình. Khi hay tin này Thông lái xe mất gần tiếng đồng hồ đến tận nhà thằng bạn sắp gả con gái lấy chồng. Cửa vừa hé mở là Thông đã xông vào nhà nắm bầu áo thằng bạn hét lên:

– Không ngờ mày khinh rẻ tao. Dựng vợ gả chồng cho con mày thì có khác gì con tao. Đó là niềm vui chung, tại sao mày không mời vợ chồng tao đến uống ly rượu mừng?

Người bạn lên tiếng phân trần:

– Bọn mình thấy vợ chồng ông quá chật vật với đám con cháu bên nhà, nên trốn ông. Định hôm nào xong xuôi sẽ đưa 2 cháu đến nhà ông bà tạ lỗi...

– Mày nói như thế mà nghe được hả Lê?

Thông ngắt lời bạn:

– Dù tao có nghèo kiết xác cũng chạy vạy được trăm bạc đến mừng cho cháu. Mày coi đồng tiền lớn hơn tình bạn sao Lê? Mày quên những ngày hành quân ở Quảng trị, Thừa Thiên, thiết đoàn của tao cùng thiết đoàn của mày đã cùng hợp đồng tác chiến chết sống bên nhau như thế nào. Rồi những tháng năm trong tù cũng tao với mày âm thầm tổ chức trốn trại bị phát giác. Mày bị bọn cai tù tra khảo chết đi sống lại mấy lần. Phần tao cũng có thua gì mày sau khi chúng nó cho đi “máy bay tàu ngầm” đã đời rồi cùm sắp 2 chân suốt 1 tháng trời vậy mà chúng mình không hề khai cho 1 người thứ 2. Ngày được thả ra khỏi hầm kỹ luật, tao ở hầm bên này, mày hầm bên kia, 2 chân đứa nào cũng bị tê liệt không đi được đã bò từ 2 cửa hầm đến ôm nhau mà khóc. Mình khóc không vì đau đớn tui nhục mà khóc vì vui mừng 2 ta còn sống để còn nhìn thấy nhau...

Nói đến đây bỗng nước mắt 2 người ứa ra rồi ôm chầm lấy nhau.

Hôm lễ đưa dâu, người ta thấy vợ chồng Thông hiện diện trong đám họ hàng gái. Nhân dịp này Thông cũng chia sẻ vài kỷ niệm của tình bạn tri kỷ và nhắc nhở cô dâu chú rể đừng quên những năm tháng cha ở trong tù, mẹ phải lận đận tảo tần nuôi đàn con dại suốt 10 năm dài. Hình ảnh cũ đã khiến cho cô dâu rơi nước mắt và 2 họ đều xúc động.

\*\*\*\*\*

Ngày mới đến Hoa Kỳ tôi được người bạn cũ qua Mỹ từ năm 1975 mời dự đám cưới của đứa con gái lấy chồng là dân Mỹ trắng chính hiệu. Lễ cưới được tổ chức tại nhà thờ Tin Lành. Sau lễ là buổi tiệc mừng tân lang và tân giai nhân tổ chức tại khu khách tiết bên cạnh Thánh đường. Phòng tiệc trang hoàng khá lộng lẫy với 2 dãy bàn dài trải khăn trắng muốt, với những bình hoa tươi đầy nghệ thuật. Trên bàn của mỗi thực khách có đặt giàn ly đủ cỡ bằng pha lê trong suốt. Đây là ly dùng rượu vang, kia là ly dùng champagne, ly khác dùng nước ngọt, tách uống trà, tách dùng cà phê cùng các loại muỗng nĩa và dao. Loại nào cũng bằng bạc sáng choang soi mặt được.

Tôi và người bạn tù mới qua Mỹ thật sự choáng ngợp như Mán lạc xuống đồng, bối rối trước đồng ly tách chẳng biết dùng để làm gì mà nhiều thế. Nhìn đám khách Mỹ tự động đến quày giải khát, kê uống cocktails người ăn trái cây, tôi đứng lên định lấy một món gì uống cho đỡ cơn xót bụng, nhưng người bạn ngồi bên kéo tay tôi nhủ thầm:

– Này, cậu để bụng mà dùng những món ăn chính chứ. Mình cũng đói lắm đấy nhưng cố gắng chờ.

Theo lời bạn khuyên, tôi lại ngồi xuống ghế chờ thêm nửa giờ thì thức ăn được bung ra. Đầu tiên là 1 đĩa xà lách tươi dressing, sau đó là đĩa bít-tết. Miếng thịt bò chiên lớn cỡ bàn tay trẻ con có kèm theo vài củ khoai tây luộc.

Tiệc cưới mãn. Tôi và người bạn cùng bàn ghé nhà ăn với nhau vài chén cơm nguội mới lấp đầy cái khoảng trống lưng lưng trong bao tử như ngày nào trong tù với tiêu chuẩn 1 chén sắn lát khô công cơm.

Sau này có dịp tham dự những tiệc cưới của người Việt, tôi thấy tiếc ngẩn, tiếc ngơ những món ăn dư thừa. Cả chục món ăn dành cho mỗi bàn 10 người. Đĩa thức ăn nào cũng vun cao. Dù không được trang trí đẹp mắt như nem công chả phụng của ông bà ta ngày xưa nhưng chất bổ dưỡng thì tuyệt vời.

Bạn nào mang bệnh tiểu đường, áp huyết, cao mỡ trong máu, bệnh gao... phải tuân theo “bảng phong thần” của bác sĩ gia đình liệt kê món ăn nào phải kiêng cử thì đành chống đũa đợi chờ.

Năm tháng ở quê nhà, từ trại tù đến khu kinh tế mới chúng tôi trở thành người nông dân cầm cuốc phá rẫy trồng ngô khoai, đi chân đất, ngủ sàn nứa, ăn cơm bát, uống nước gàu. Chỉ trên 10 năm mà chế độ của “giai cấp vô sản” đã biến giới trí thức miền Nam trở thành giới lao động chân tay thuần thực.

Thời điểm trước 1975 tôi quen với 1 vị bác sĩ quân y nổi tiếng giữ vệ sinh hết tâm cỡ. Ông ít khi bắt tay ai. Vạn bất đắc dĩ phải nắm tay người khác. Sau đó ông phải rửa tay bằng xà phòng hay xát rượu còn 90 độ. Khi vào tù tôi được hân hạnh sống chung đội với ngài y sĩ này. Một hôm, bạn cùng lán cho chén chè nếp, ông y sĩ cất dành qua đêm. Không may chén chè bị chuột thò mõm ăn, quậy phá vung vãi. Sáng ngày hôm sau, ông thầy thuốc điềm nhiên bung chén chè ngồi ăn một cách vô tư. Bạn bè thắc mắc hỏi:

– Ăn như thế không sợ lây nhiễm hạch chuột sao?

Ông bảo:

– Hạch chuột là do bọ chét chuột cắn vào người truyền bệnh còn miệng lưỡi chuột không có ảnh hưởng gì.

Một lần khác ông đốc tờ bốc phân chuồng trộn đất giâm dây khoai lang trên đám đất trồng rau xanh. Toán thợ mộc mời ông 1 miếng sắn luộc nhân bữa ăn bồi dưỡng. Mắt sáng lên, ông y sĩ vội vội vàng vàng lau tay vào vạt áo trước ngực rồi cầm khúc sắn nhai ngấu nghiến. Bạn tù hỏi sao không rửa tay trước khi ăn. Ông cười, lý giải:

– Ăn như thế này là tạo sức mạnh cho vi trùng nội tiết. Vi trùng bên ngoài có xâm nhập vào người là bị đoàn quân kháng thể tiêu diệt ngay!

Anh em cười xòa thông cảm cho cơn đói đang hành hạ ông thầy thuốc nên đã có lập luận rất ư là “phản khoa học” của những tên “đỉnh cao trí tuệ”!

Đi dự tiệc cưới còn là dịp gặp lại bạn bè xưa. Niềm vui của những người lớn tuổi là nhắc lại những kỷ niệm thời thơ ấu còn học chung trường. Ôn lại một thời cùng chiến đấu bên nhau hoặc hỏi thăm nhau về tin tức nơi quê nhà.

Bữa ăn đáng lẽ có bầu không khí yên tĩnh, bạn bè tâm sự hàn huyên và thưởng thức hương vị các món ăn. Thế nhưng, trên đất Mỹ này cha mẹ bị lệ thuộc vào con cái. Chúng thích nhạc thời trang, đèn trống xập xình, ca sĩ thì gào thét xoáy vào tai thực khách. Ta ăn để mà ăn, uống để đẩy trôi thức ăn chực mắc nghẹn trong cổ họng vì âm thanh lớn quá cỡ của mấy chiếc loa khiến hai tai lũng bùng. Nói chuyện với nhau phải hét vào tai người đối diện.

Hôm nào không may ngồi trúng bàn gần chiếc loa lớn, coi như suốt buổi tiệc phải chịu cực hình. Người đánh đàn thì muốn cho mọi người nghe tiếng đàn điệu luyện của họ. Ca

sĩ cũng muốn khán giả thưởng thức tiếng hát đầy truyền cảm của mình thành ra họ thi nhau kẻ gào người khảy khiến cho chiếc loa muốn vỡ ra, thử hỏi lỗi tai người làm sao chịu nổi!

Có một lần duy nhất trên đất Mỹ này, tiệc cưới của con trai ông thầy cũ mà tôi đến dự, từ lúc khai mạc cho đến suốt bữa ăn chỉ có những bản nhạc Việt tiền chiến và nhạc Pháp hòa tấu dìu dìu êm êm giúp cho tâm hồn thực khách lắng đọng và hương vị món ăn càng ý vị hơn.

Vài tháng trước đây, bất ngờ tôi nhận được 1 thiệp mời dự tiệc thành hôn của con trai người bạn cùng quê, cùng ngôi chung trường trung học đã biệt tăm gần 40 chục năm.

Vào khoảng năm 1967–1968 không biết từ đâu anh về Quảng Ngãi ngồi ghế trưởng ty Chiêu Hồi. Mấy năm sau lại biến mất. Thấy tên anh xuất hiện trên cánh thiệp hồng, tôi mừng vô kể. Đến ngày hẹn, vợ chồng tôi từ San Jose lên xe đi Santa Ana vào sáng sớm thứ bảy. Sau mấy tiếng đồng hồ dạo chơi khu Phước Lộc Thọ, ghé thăm nhà vài người bạn thân, chúng tôi mới đến nhà hàng Paracel Seafood. Vừa xuất hiện nơi cửa ra vào là Dũng đã vồn vã đến ôm vai tôi bảo:

– Ôi, mới đó mà bọn mình lạc nhau gần 40 năm. Mình không ngờ tóc cậu bạc trắng như Ngũ Tử Tư thức trắng sau một đêm qua ải.

Dũng chào vợ tôi rồi đích thân đưa chúng tôi vào chỗ ngồi. Chợt từ chiếc bàn bên góc trái, anh Nguyễn Chí đứng lên gọi tên tôi rồi vội vã lách mình đến kéo tay tôi bảo:

– Cậu đến ngồi chung bàn với bọn mình, đều là bạn tù với nhau cả.

Tôi yêu cầu Dũng được đổi bàn để chuyện trò với Chí. Chí là bạn tù cùng tôi từ Kỳ Sơn cho đến An Diêm. Hai đứa chúng tôi có 1 kỷ niệm mà không thể nào quên được.

Lúc ấy, trại bắt Chí làm trưởng ban báo tường – tốt nghiệp Đại học Báo chí mà lị! Còn tôi thì làm tà lốt cho hắn. Tết năm ấy, trại tổ chức đón Giao thừa bằng buổi văn nghệ trong đêm 30. Nguyễn Chí có nhiệm vụ biên soạn 1 vở kịch. Qua mấy ngày được miễn lao động, anh viết xong vở kịch lấy nhan đề “Tiếng Trống Thăng Long”.

Anh giao tôi đảm trách vai chính là 1 sĩ phu yêu nước vận động dân chúng Bắc Hà chuẩn bị lực lượng tiếp ứng cuộc tiến quân của Quang Trung Nguyễn Huệ. Tôi còn nhớ trong vở kịch có câu nói của vai chính: “Lòng yêu nước không một ai được giành độc quyền!” Các vai diễn xuất khá xuất sắc, vở kịch đã tạo xúc động cho toàn thể tù nhân.

Sáng ngày mùng 1 Tết, 3 anh em chúng tôi gồm Nguyễn Chí, Trần Văn và tôi được lệnh trình diện ban giám thị. Niềm vui chưa kịp thấm và quà thưởng chưa được hưởng bị ngay

1 trận quát tháo, lãnh nhục của tay chính ủy Trung đoàn rằng là võ kịch có vấn đề, hấn bảo:

– Các anh tưởng rằng các anh che mắt được chúng tôi cái tư tưởng phản động của các anh hay sao? Lợi dụng lòng yêu nước để nổi loạn à? Nội dung võ kịch, lời lẽ toàn ngấm ngấm xúi dục chống phá cách mạng. 3 anh về viết kiểm điểm ngày mai nộp cho tôi.

Thế là mất toi ngày nghỉ Tết duy nhất năm đó. Hậu quả là 3 người chủ chốt bị cùm 3 ngày, cấm thăm nuôi 6 tháng. Đây là hình phạt có phần giảm khinh. Lý do võ kịch đã được quân giáo đội duyệt xét trước khi trình diễn chính thức. Từ đó, bạn tù sửa lại tên võ kịch là “Tiếng Trống Cùm huyền” (nói kín đáo chữ Cùm).

Bàn tiệc gồm 10 người. Ngồi bên phải là nhà tôi, bên trái là Nguyễn Chí và vợ chồng người bạn cùng làm chung với Chí trong tòa soạn VB. Đối diện tôi là cụ già rất khó đoán tuổi, đầu đội chiếc mũ nồi màu đen. Gương mặt ông tái nhợt, mắt cứ dán vào tờ báo đặt trên bàn. Chí hỏi nhỏ vào tai tôi:

– Cậu có biết người đội bê-rê là ai không?

– Không!

Tôi trả lời, rồi quan sát ông cụ một lần nữa.

Chí kéo tôi đứng dậy ra ngoài parking lot, bảo:

– Phan Văn M. đấy.

Tôi giật mình và mặt tôi bỗng nóng ran, tim tôi đập liên hồi, Chí tiếp:

– Tớ biết giờ đây cậu vẫn chưa nguôi những ngày cậu bị nhốt hầm kỹ luật, vợ cậu té xe rớt xuống đèo may là thoát chết, cũng vì hấn. Nhưng giờ đây còn gì để giận hờn. Hấn bị ung thư phổi sau mấy tuần vật vã chemotherapy, đầu tóc hấn rụng từng mảng, giờ không còn một sợi, chẳng biết sống được bao lâu nữa. Điều quan trọng là cậu tha thứ cho hấn trước khi hấn ra đi với tâm hồn thanh thản.

Thực sự tôi đâu cần Chí kêu gọi đến lòng vị tha của tôi mà ngay từ lúc biết cụ già đó là Phan Văn M. bị ung thư... với số tuổi 60 mà trông hấn như 1 cụ ông là lòng tôi đã chùng xuống. Tôi nhờ Chí mời M. ra bãi đậu xe gặp tôi.

Từ trong nhà hàng, Văn M. lê đôi chân chậm chạp, mặt vẫn cúi gằm xuống đất đến đứng trước mặt tôi.

– Anh M. à.

Tôi cất tiếng gọi tên hắn và đưa tay bắt.

M. ngược nhìn tôi và đưa tay nắm bàn tay tôi đang chìa sẵn.

– Bệnh tình cậu được điều trị đến nay kết quả ra sao?

Tôi thân mật hỏi thăm.

– Cảm ơn anh.

Hắn vừa trả lời vừa lấy chiếc mũ nôi ra khỏi đầu:

– Bệnh viện làm xạ trị đã được vài tháng rồi, đang chờ tái khám.

Nhìn chiếc đầu nhăn thín không một sợi tóc của hắn, khiến lòng tôi thương cảm vô cùng. Hắn tiếp:

– Tôi ân hận đã có hành động không tốt với anh. Ngày trong tù, tôi đã báo cáo với quản giáo là anh hát “nhạc vàng”. Không ngờ chúng nó chụp cho anh cái tội phản động.

Tôi vỗ vai M. an ủi:

– “Con phượng thì múa, con nghê thì châu”. Ngày đó chúng sắp đặt cậu làm đội trưởng đội tù chẳng khác gì cục đất sét nén thành ông táo. Tất nhiên cậu phải cam chịu phạt đội nôi và chịu đựng lửa đốt, thế thôi. Quá khứ dù là sai lầm hay đúng hướng, tất cả là bài học cho hiện tại và tương lai.

Nói xong, tôi cầm tay M. cùng vào bàn tiệc.

Suốt bữa ăn, lòng tôi cứ bần khoăn tự hỏi có nên chỉ cho vợ tôi biết người đã báo cáo tôi hát nhạc vàng lúc trong tù?

Sự việc xảy ra như sau:

Vào buổi sáng mùa đông tại trại tù An Điền. Tiếng keng báo đến giờ đi lao động trong lúc trời đang mưa tầm tã. Tưởng còn một mình trong lán, tôi bèn cất tiếng hát: “Tung cánh chim tìm về tổ ấm, nơi sống bao ngày dài đêm thắm...” trong bản nhạc “Ngày Về” của nhạc sĩ Hoàng Giác. Không ngờ đội trưởng tù M. từ trong cầu tiêu đi ra.

Tại hiện trường lao động, tôi bị quản giáo đội gọi trình diện. Ông ta tra hỏi sự việc đã vi phạm, tôi thành thật khai báo. Sau đó, tôi phải chịu 2 đêm liên tiếp phê bình kiểm điểm trước đội và toàn trại. Cuối cùng tôi bị hình phạt cùm 2 tuần lễ, cấm thăm nuôi 1 năm với

tội danh “Tur tưởng còn nặng quá khứ và mang ý đồ trốn trại, hát nhạc phản động trên đài phát thanh Ngụy quyền Sài Gòn trước kia.” Ngày sau, vợ tôi lên thăm bị cán bộ không cho nhận quà thăm nuôi lại còn hăm dọa: “Chồng chị hát nhạc vàng lại có ý đồ trốn trại. Mang tư tưởng trông chờ bọn phản quốc nước ngoài quay trở lại. Tội đó, chồng chị còn phải cải tạo lâu dài, khó có ngày đoàn tụ.”

Trên đường về, vợ tôi quá đau buồn và lo âu nên đã lạc tay lái rớt xuống đèo, chiếc xe đạp gãy đôi, được xe chở gạch ngói cứu sống. Ngày đó, tôi đặt Phan Văn M. vào danh sách kẻ thù và có ý định ngày ra tù sẽ trừng trị hẳn.

Khi bắt tay từ biệt rời nhà hàng, Văn M. đã giữ tay tôi khá lâu, hẳn nói:

– Không có nỗi đau nào thấm thía và nhục nhã bằng nỗi đau của Bùi Đình Thi (\*\*). Mình cảm ơn ông đã thể hiện một tấm lòng cao thượng.

Tâm hồn tôi như vừa thoát tục, nhẹ nhàng, thanh thản nhờ quyết định không nói cho vợ tôi biết hẳn là ai.

\*\*\*\*\*

Hồi còn ở Việt Nam, tôi được cô em họ mời dự lễ cưới của đứa cháu gái. Lễ rước dâu tổ chức khá trang trọng. Bà con láng giềng tham dự đông đúc. Họ đàn ông toàn là cán bộ có chức có quyền. Sau buổi lễ là tiệc khoản đãi hai họ.

Rượu vô lời ra, bên đàn ông có người kể câu chuyện bác Hồ bắt gián điệp như sau:

“Thường lệ, mỗi buổi sáng, người phục vụ mang lên bàn ăn 1 bát cháo, đĩa cá cơm rang giòn và 1 đôi dưa. Nhưng hôm đó bác Hồ bảo đem thêm 1 bát cháo, đôi dưa và muối. Người phục vụ rất ngạc nhiên vì không thấy vị khách nào. Một khắc sau bác Hồ nhìn lên máng xối gọi: ‘Này chú ĐỀ, hãy xuống đây dùng điểm tâm với tôi.’” Tạ Đình ĐỀ là tình báo CIA của đế quốc Mỹ lãnh trọng trách ám sát vị chủ tịch nước ta. Nhưng khi nghe bác Hồ gọi thì sợ quá từ trên máng xối vội ném súng xuống trước rồi nhảy xuống đất đến quỳ dưới chân Bác xin tha tội chết và tỏ lòng ngưỡng mộ tài đức của “đấng cha già dân tộc”.

Câu chuyện này đối với những người đã từng học tập cải tạo không có gì mới. Cán bộ các cấp từ chính trị viên Trung đoàn cho đến các chính ủy Sư đoàn, Quân ủy trung ương đều đưa vào đề tài thuyết trình của họ trước đám tù nhân.

Chuyện kể vừa dứt, bỗng từ góc bàn bên kia 1 cụ già trông dáng người không lấy gì là oai phong cho lắm nhưng rượu đã nung đỏ khuôn mặt xương xẩu của ông, đứng lên dậm vào ngực mình lớn tiếng:

– Đồng chí nói như thế là coi thường khả năng của lực lượng bảo vệ an ninh cho vị chủ tịch đảng kiêm chủ tịch nước hay sao. Cả 1 trung đoàn ngày đêm chỉ có 1 nhiệm vụ duy nhất là bảo vệ an toàn cho phủ chủ tịch. Xin lỗi quý ông nhé, 1 con ruồi cũng không thể lọt được vào trong vòng đai hướng hồ cái tên Tạ Đình Đề.

Mọi người ngồi trên mấy dãy bàn tiệc đều sững sốt lẫn hồi hộp trước phản ứng bất ngờ của ông lão.

Vị cán bộ kể chuyện dường như bị hụt hẫng bèn đứng lên hỏi:

– Ông là ai mà dám đi ngược lại quan điểm của câu chuyện đã được trung ương duyệt xét và phổ biến.

Ông lão nở nụ cười móm mém để lộ hàm răng cửa vàng khè, xiên xẹo long gân hết trả lời:

– Tôi chịu trách nhiệm lời nói của tôi, lời nói của người chiến sĩ có 40 tuổi đảng, 9 năm chống thực dân Pháp và 7 năm giữ trọng trách bảo vệ dinh chủ tịch. Đó là chuyện hoang đường của các nhà văn chuyên viết truyện trinh thám. Tạ Đình Đề là lính bảo vệ “Bác” Hồ lúc còn ở Hoa Nam, Trung Quốc từ năm 1940, sau cùng về hang Pác pó với Bác. Năm 1949 được đưa đi học khóa sĩ quan lục quân Trần Quốc Tuấn. (\*)

Đây là chuyện thâm cung bí sử của chế độ Hà Nội mà lần đầu tiên tôi chứng kiến được 1 người cán bộ cộng sản đây can đảm dám phản bác 1 câu chuyện có tinh thần thánh hóa lãnh tụ đã thâm căn cố đế trong lòng quần chúng miền Bắc. Sau này tôi cố tìm hiểu vị cán bộ lão thành đó là ai.

Được biết ông là cựu Đại tá Đặng Văn Lự, Trung đoàn Phó, Trung đoàn bảo vệ Thủ đô và Phủ chủ tịch đã giải ngũ nghỉ hưu trước 1975.

Ngày miền Nam đổi chủ ông cựu đại tá trở về làng sống cuộc đời mộc mạc ở nông thôn. Khi chính sách quy hoạch ruộng đất vào hợp tác xã được phát động, chính quyền địa phương cưỡng bức dân chúng nộp ruộng đất, trâu bò và phương tiện sản xuất cho chính quyền. Nông dân chỉ làm công chăm điếm. Nhà nước quản lý và cung cấp lương thực, thực phẩm theo đầu người.

Ông cụ là người nhận đơn của nông dân chuyển lên chính quyền xin ra khỏi Hợp tác xã. Ông giải thích: Việc vào làm ăn tập thể là chủ trương của Đảng và nhà nước trong tinh thần tự nguyện, tự giác. Ai am hiểu quyền lợi thì làm đơn xin vào, ai không muốn thì có quyền làm ăn riêng rẽ, ai bị ép buộc vào hợp tác thì làm đơn xin ra.



Kết quả, dân làng ông đều đứng ngoài hợp tác xã nông nghiệp. Nhờ vậy mà cánh đồng quê ông sản lượng 2 mùa lúa liên tiếp bội thu nhờ canh tác cá thể so với cánh đồng làng bên đã vào Hợp tác. (\*)

Đúng 1 năm sau chính quyền tỉnh kết tội ông cựu đại tá là phá hoại chính sách của đảng và nhà nước, bắt ông vào tù theo diện tập trung cải tạo và tước luôn thẻ đảng.

Khi chính sách Đổi mới–Cởi mở, Trung ương quyết định trả lại thẻ Đảng nhưng ông Đại tá từ chối không nhận.

Sau khi khối cộng sản Đông Âu và Liên Xô sụp đổ, tại quốc nội mới thấy rõ lên phong trào đòi dân chủ, nhân quyền với các tên tuổi như Trần Độ, Hoàng Minh Chính, Trần Khuê, Tiêu Dao bảo Cự, Lê Hồng Hà, Hà Sĩ Phu... với câu nói độc đáo: “Trước năm 1945 ai không tham gia chống Pháp, người đó không có trái tim, sau 1975 ai còn theo Cộng sản, kẻ đó không có óc”.

So với những nhà Dân chủ kể trên, ông Đặng Văn Lự là người đi trước thời cuộc, tiên phong vạch trần những bí mật lừa gạt nhân dân của chế độ cộng sản mà không một kẻ nào dám bật mí trong giai đoạn cực kỳ đen tối của đất nước.

### ***Hạo Nhiên Nguyễn Tân Ích***

*Trích trong “Kỷ Niệm Khó Quên” của tác giả*



### ***Tác giả chú thích:***

(\*) Theo Andy Vu, *Một Nhà Tù Ba Ông Đại Tá* đăng trong ĐSXQN

(\*\*) Bùi Đình Thi, *tù nhân hành hạ tù nhân* (CTMS của LM Nguyễn Hữu Lễ)



---

*Nguồn: Internet eMail by Cathy chuyển*